

Ngoài ra, số hàng phạm pháp sẽ bị tịch thu một phần hay là toàn bộ, hoặc bị trưng mua.

Điều 4. — Những người phạm pháp nếu tự giác khai báo sẽ tùy theo lợi nặng nhẹ mà được khoan hồng một cách thích đáng.

Điều 5. — Những người có công giúp cơ quan cơ tránh nhiệm khám phá ra hoặc bắt được các vụ đầu cơ sẽ được khen thưởng.

Chế độ khen thưởng sẽ do nghị định Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 6. — Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những cơ quan nào có thẩm quyền khám xét, lập biên bản, tạm giữ, cảnh cáo, truy tố trước tòa án xét xử các vụ phạm pháp quy định trong sắc luật này.

Điều 7. — Tất cả những luật lệ trái với sắc luật này đều bãi bỏ.

Điều 8. — Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những chi tiết thi hành sắc luật này.

Tiếp ký

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

HỒ CHÍ MINH

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

NGHỊ ĐỊNH số 153-TTg ngày 18-4-1957
quy định về quản lý ngoại thương đối với tư nhân.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu sắc lệnh số 49-SL ngày 13-8-1951 quy định về quản lý ngoại thương;

Chiếu điều lệ số 512-TTg ngày 16-4-1955 về quản lý ngoại thương;

Để việc quản lý ngoại thương thích hợp với sự phát triển của tình hình xuất nhập khẩu hiện nay;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Từ nay việc xuất nhập khẩu hàng hóa của tư nhân đều phải tiến hành như sau: xuất riêng, nhập riêng, xuất nhập đều thanh toán qua Ngân hàng quốc gia Việt nam (Sở quản lý ngoại hối).

Điều 2. — Thương nhân xuất hàng phải đổi ngoại hối thu được do bán hàng mà có cho Ngân hàng quốc gia Việt-nam theo tỷ giá của Ngân hàng ngày hôm bán và theo mức kết hối do thẻ lệ của Liên Bộ Ngân hàng quốc gia Việt nam và Thương nghiệp quy định.

Điều 3. — Thương nhân xuất hàng sẽ được hưởng một số lãi thích đáng do Nhà nước quy định, nhiều ít tùy theo số hàng đã xuất thuộc loại hàng khuyến khích xuất khẩu hay loại hàng hạn chế xuất khẩu.

Điều 4. — Trường hợp xuất hàng bị lỗ thì ngoài số tiền Việt nam thu được do bán ngoại hối cho Ngân hàng, thương nhân được Nhà nước bù cho một số tiền đủ để bảo đảm khỏi lỗ và có một số lãi thích đáng. Ngược lại nếu số lãi do xuất hàng nhiều hơn mức Nhà nước quy định, thì số lãi quá mức sẽ giữ lại để dùng vào việc bù cho những trường hợp xuất hay nhập hàng bị lỗ.

Điều 5. — Thương nhân được phép nhập hàng phải mua ngoại tệ tại Ngân hàng quốc gia Việt nam theo tỷ giá của Ngân hàng ngày hôm mua và theo thẻ lệ của Liên Bộ Ngân hàng quốc gia Việt nam và Thương nghiệp quy định.

Điều 6. — Thương nhân nhập hàng được hưởng một số lãi thích đáng do Nhà nước quy định, nhiều ít tùy theo số hàng nhập thuộc loại hàng khuyến khích nhập hay thuộc loại hàng hạn chế nhập. Nếu số lãi do bán hàng nhập nhiều hơn mức Nhà nước quy định, thì số lãi quá mức sẽ giữ lại để dùng vào việc bù cho những trường hợp xuất hay nhập hàng bị lỗ.

Điều 7. — Bộ Thương nghiệp sau khi trao đổi ý kiến với Ngân hàng quốc gia Việt nam sẽ quy định:

1) Mức lãi dành cho thương nhân xuất nhập khẩu đối với từng mặt hàng xuất hay nhập;

2) Số tiền cần bù cho thương nhân xuất nhập khẩu trong trường hợp bị lỗ đối với từng mặt hàng xuất hay nhập.

Điều 8. — Nay đặt một quỹ gọi là quỹ điều hòa lỗ lãi xuất nhập để bù cho những thương nhân xuất hàng hay nhập hàng bị lỗ nói ở các điều 4 và điều 6 trên đây. Nguồn thu nhập cho quỹ này là các số tiền lãi quá mức giữ lại nói ở điều 4 và điều 6 trên đây.

Điều 9. — Quỹ điều hòa lỗ lãi xuất nhập là một quỹ tự túc và tự trị do Bộ Thương nghiệp quản trị. Quỹ này mỗi năm thanh toán một lần. Khi thanh toán phải có đại diện của Ngân hàng quốc gia Việt nam và Bộ Tài chính tham gia.

Điều 10. — Các ông Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp, Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam và Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 4 năm 1957

PHẠM VĂN ĐỒNG